

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T**- Địa chỉ: 191 B , phường L , quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thanh B** và ông **Kiều Tấn T** – Chức vụ: Cán bộ xử lý thuộc khối quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP T theo QĐ số 1219/20217/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và giấy ủy quyền số 206-03/GUQ-TCB ngày 12/4/2022 của Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP T. Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà T, 304-306 N , quận T , Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông **Hoàng Quốc T** – sinh năm: 1987, Địa chỉ thường trú: Tổ 5 M , quận S, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 158 T , phường A , quận S , Đà Nẵng.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.Xác nhận nợ: Ông Hoàng Quốc T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP T:

- Đối với Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK201852664973/HDTD ký ngày 26/04/2018; Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK201966025682/HDTD ký ngày 22/08/2019 tính đến ngày 17/8/2022 số tiền: **5.847.479.450 đồng**, trong đó: nợ gốc là 5.321.637.253 đồng và nợ lãi là 525.842.197 đồng.

- Đối với 03 đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ký ngày 10/08/2019; TTD: TTD-01 ký ngày 30/11/2020; TTD-01 ký ngày 02/04/2021 số nợ tính đến ngày 17/8/2022 là: **904.328.566 đồng**, trong đó nợ gốc 710.846.174 đồng, nợ lãi 142.832.991 đồng, nợ phí 50.649.401 đồng.

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ các khoản nợ vào ngày 30/9/2022.

Kể từ ngày 18/8/2022, ông Hoàng Quốc T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK201852664973/HDTD ký ngày 26/04/2018; THK201966025682/HDTD ký ngày 22/08/2019 và các phụ lục hợp đồng kèm theo; 03 đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ký ngày 10/08/2019; TTD: TTD-01 ký ngày 30/11/2020; TTD-01 ký ngày 02/04/2021 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, các đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hoàng Quốc T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Ngân hàng TMCP t có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số D4, diện tích 102m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô D4-34 đường T , P. A , Q. S , TP. Đà Nẵng, diện tích 102m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC709358, sổ vào sổ cấp GCN: CTs86020 do Sở Tài

nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2016 đứng tên Hoàng Quốc T theo quy định Điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo cho các khoản nợ có đăng ký thế chấp tại 02 Hợp đồng tín dụng số THK201852664973/HDTD ký ngày 26/04/2018 và Hợp đồng tín dụng số THK201966025682/HDTD ký ngày 22/08/2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận ông Hoàng Quốc T phải chịu: 57.375.904 đồng (*Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm linh bốn đồng*)

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) Ngân hàng TMCP T tự nguyện chịu (đã nộp và thanh toán xong).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 57.208.231 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm linh tám nghìn hai trăm ba mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 0003305 ngày 28/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hạnh**

